



VIỆN NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
The Institute of Environmental Research for Agriculture Countryside
(IEAC)

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu liên Cơ quan Bộ NN và PTNT
Address: Floor 4- Office Complex of Ministry of Agriculture and Rural Development
Số 6 Phố Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
No. 6 Nguyen Cong Tru Street, Hai Ba Trung district, Hanoi city

Tel: (04) 39715216 * Fax (04) 39715216

Email: vienmoitruong5014@gmail.com

Website: www.vienmoitruong5014.org.vn

Tài khoản Việt / Account number in VND: 020029980099

Tài khoản USD/ Account number in USD: 020029980080

Phòng giao dịch Sacombank Đồng Xuân, TP Hà Nội

Dong Xuan Sacombank Transaction Office, Hanoi city

Mã số thuế/ Tax code: 0106609521



*Gặp mặt cán bộ công nhân viên Viện nghiên cứu môi trường
Nông nghiệp Nông thôn nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20-11-2014*

Tập thể cán bộ, nhân viên của Viện/ The collective personnel, staff of the IEAC

* Nhân sự, gồm 21 người / Human resources includes 21 people:

4 PGS.TS/ 4 Ass, PhD. PhDs

5 Kỹ sư/ 5 Engineers

5 Tiến sĩ/ 5 PhDs

4 Cử nhân/ 4 Bachelors

3 Thạc sĩ/ 3 Masters

- Chủ tịch HĐQT: **Cử nhân Phùng Văn Tính**

Chairman of Management Board: **BA. Phung Van Tinh**

- Viện trưởng: **TS. Nguyễn Bá Chất**

Director: **PhD. Nguyen Ba Chat**

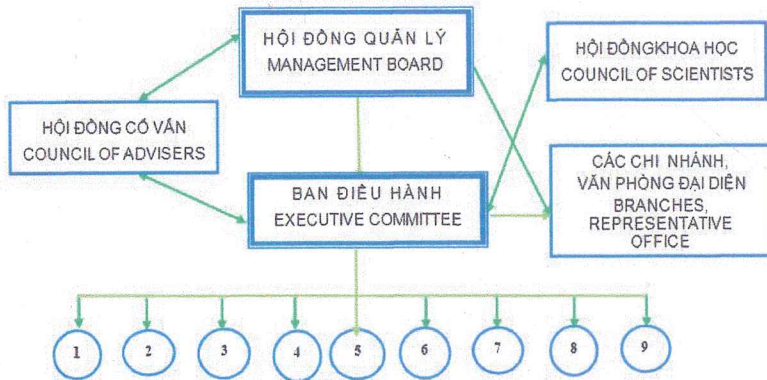
* Hội đồng cố vấn gồm 13 người (trong đó: 2 giáo sư, 7 tiến sĩ, 4 cử nhân)

Council of Advisers includes 13 people (in which: 2 Professors, 7 PhDs, 4 Bachelors)

* Hội đồng Khoa học gồm 12 người (trong đó: 9 giáo sư, tiến sĩ, 3 tiến sĩ)

Council of Scientists includes 12 peoples (in which: 9 Professors, PhDs, 3 PhDs)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC APPARATUS DIAGRAM OF THE INSTITUTE



1. Phòng tổng hợp / General Department.
2. Phòng sản xuất thực nghiệm / Experimental Production Department.
3. Phòng cung cấp dịch vụ và tư vấn / Consultancy and Services Supply Department.
4. Phòng thí nghiệm / Laboratory.
5. Phòng nghiên cứu tiền khả thi và thực hiện dự án môi trường/ Potential research and Environment project Department.
6. Trung tâm Khoa học công nghệ và hợp tác Quốc tế /The Center for Science, Technology and International Cooperation.
7. Trung tâm giáo dục truyền thông môi trường và phát triển cộng đồng/ Center for Environmental communication and Education and Community Development.
8. Trung tâm tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước / Center for Water Resource Protection and Using Technology.
9. Chi nhánh của IEAC tại khu vực Bắc Trung Bộ / Middle north area Branch.
10. Chi nhánh của IEAC tại VĩnhPhúc / Vĩnh Phúc Branch.



*Buổi thực nghiệm xử lý thực bì bằng chế phẩm sinh học tại Sóc Sơn
Experiential period of vegetation treatment by Effective Microorganisms in Soc Son*

1. Lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu các vấn đề môi trường và các vấn đề Nông nghiệp Nông thôn;

Dịch vụ Khoa học Công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, tham gia đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị Khoa học; thông tin khoa học công nghệ; hợp tác trong nước và Quốc tế về môi trường Nông nghiệp Nông thôn.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Viện

2.1. Nghiên cứu các vấn đề về môi trường Nông nghiệp Nông thôn

2.1.1. Nghiên cứu khoa học, công nghệ môi trường Nông nghiệp Nông thôn các lĩnh vực:

- Chống tình trạng thoái hóa đất, sử dụng đất hiệu quả và bền vững tài nguyên đất.
- Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước.
- Bảo vệ và phát triển rừng.
- Bảo tồn đa dạng sinh học.
- Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản.
- Bảo vệ môi trường biển, ven biển, hải đảo và phát triển tài nguyên biển.
- Giảm chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải nguy hại.
- Giảm nhẹ, hạn chế ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, phòng và chống thiên tai.

2.1.2. Dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ về bảo vệ và xử lý môi trường, bảo vệ tài nguyên Nông nghiệp Nông thôn.

2.1.3. Hợp tác với các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu Khoa học, chuyển giao công nghệ và trao đổi thông tin, tổ chức hội nghị hội thảo khoa học có liên quan.

2.1.4. Tham gia đào tạo, huấn luyện kỹ năng chuyên môn và các ngành nghề có liên quan đến môi trường Nông nghiệp Nông thôn.

2.1.5. Giáo dục truyền thống về bảo vệ Môi trường, Tài nguyên Nông nghiệp Nông thôn.

1. Action field of Science and Technology

The research of environment and Agriculture Countryside issues;

Scientific and Technological Service: Consultancy, technology transfer, participation in training; organization of scientific seminars, conferences; scientific and technological information; international and domestic cooperation about Environment for Agriculture Countryside.

2. Functions, duties of the Institute

2.1. The research of issues about Environment for Agriculture Countryside

2.1.1. The scientific, environmental technology research for Agriculture Countryside in the fields:

- To be against soil degradation, to effectively and sustainably use soil and soil resources.
- To preserve water environment and sustainably use water resources.
- To preserve and develop forest.
- To conserve biodiversity.
- To logically develop and economically, sustainably use mineral resources.
- To preserve marine, coastal environment, island and – marine resources.
- To reduce solid, liquid, gas waste and harmful waste.
- To reduce, limit impacts of climate changes and prevent act of God.

2.1.2. Service of consultancy, technology transfer about environmental preservation and treatment, preservation of Agriculture Countryside Resources.

2.1.3. Cooperation with the organizations, individuals at home and abroad in scientific research, technology transfer and information exchange, organization of relevant scientific conferences and seminars.

2.1.4. Participation in training professional skills and careers in relation to environment for Agriculture Countryside.

2.1.5. Traditional education about conservation of Environment, Agriculture Countryside Resources.



Một góc phòng thí nghiệm/ A corner of Laboratory

2.2. Tư vấn, phản biện, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Môi trường Nông nghiệp Nông thôn.

Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin khoa học công nghệ trong lĩnh vực có liên quan về môi trường Nông nghiệp Nông thôn dưới hình thức hội thảo khoa học, biên tập, xuất bản ấn phẩm theo quy định của pháp luật.

Tham gia phản biện, thẩm định các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực có liên quan về môi trường Nông nghiệp Nông thôn.

Tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước.

2.3. Hợp tác quốc tế và trong nước

Trực tiếp quyết định mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác theo quy định.

Hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ nêu trên.

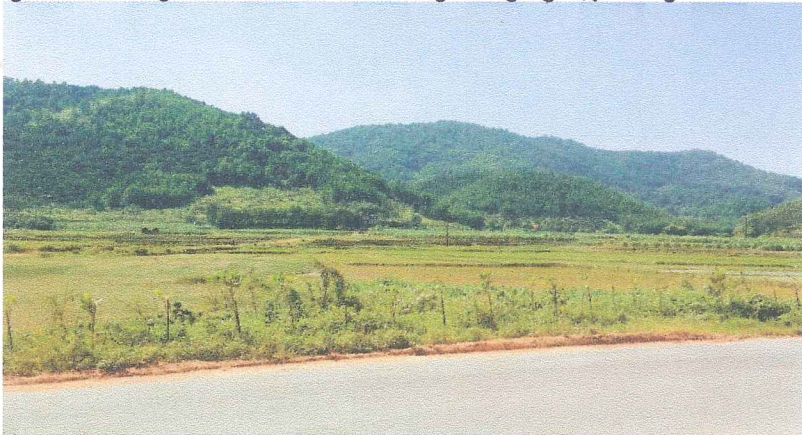
Ký hợp đồng thực hiện các hoạt động tư vấn về nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu khoa học, công nghệ và quản lý với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện hoặc tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực có liên quan về môi trường Nông nghiệp Nông thôn với các tổ chức trong nước và quốc tế theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Xã hội hóa công tác môi trường và thúc đẩy Nông nghiệp Nông thôn

Hợp tác, liên kết với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp công nghệ và sản phẩm; tham gia đấu thầu, thực hiện các hợp đồng sản xuất, cung ứng dịch vụ thuộc lĩnh vực về môi trường theo quy định của pháp luật.

Tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kêu gọi tích cực tham gia vào các hoạt động cụ thể trong lĩnh vực về môi trường Nông nghiệp Nông thôn.



Một góc dự án của Viện/ A corner of the project of the IEAC



*Ảnh chụp sau buổi đàm phán giữa các bạn Hàn Quốc và Viện
The photograph taken after the negotiation between Korean friends and the Institute*

2.2. Consultancy, opponency, technology transfer in the field of environment for Agriculture Countryside.

To organize and execute the activities about technological scientific information in the fields related to environment for Agriculture Countryside in the form of scientific seminar, edition, publishing of published products as stipulated by law.

To participate in making opponency and assessing the programs, projects, technological and scientific research topics in the relevant fields about environment for Agriculture Countryside.

To participate in selection, bidding to execute the State's technological and scientific duties, organizations at home and abroad.

2.3. International and domestic cooperation

To directly decide to invite foreign experts, scientists to Vietnam and appoint personnel to work abroad as stipulated.

To cooperate with the Universities, Institutes, organizations at home and abroad so as to fulfill the functions and duties as mentioned above.

To sign the contract to execute the consulting activities about research, transfer of technological and scientific achievements and management with the organizations, individuals at home and abroad as stipulated by law.

To organize for execution or participate in execution of the programs, projects, technological and scientific research topics in the relevant fields about environment for Agriculture Countryside with the international and domestic organizations as stipulated by law.

2.4. Socialization of environmental work and promotion of Countryside Agriculture

To cooperate, associate with the organizations and individuals at home and abroad; to directly export and import technology and products; To participate in bidding, execute the services supply & production contracts under the field about environment as stipulated by law.

To participate in propagandizing, propagating knowledge and actively appealing to participate in the specific activities in the fields about environment for Agriculture Countryside.

Các đề tài, dự án đã, đang làm và kêu gọi sự hợp tác

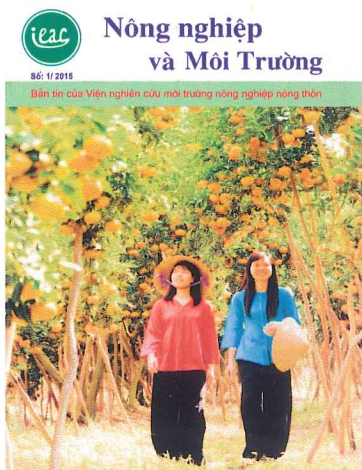
1. Nghiên cứu xử lý thực bì bằng chế phẩm sinh học. Mục đích chống cháy rừng, tăng độ phì nhiêu của đất
2. Xây dựng Trung tâm giáo dục truyền thông tài nguyên rừng và môi trường. Mục đích giáo dục cộng đồng về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường
3. Tham gia đóng góp Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới: Nội dung: tham gia đóng góp Tiêu chí 17 về môi trường
4. Điều tra, đánh giá ảnh hưởng môi trường do hóa chất (phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng, thuốc bảo quản, thuốc diệt cỏ) dùng trong sản xuất nông nghiệp gây nên
5. Ứng dụng chế phẩm sinh học (EM) xử lý môi trường (rác thải, nước thải) trong nông nghiệp nông thôn
6. Xác lập và triển khai các dự án về nước sạch nông thôn quy mô nhỏ (phường, xã)
7. Xây dựng mô hình rau sạch quy mô tập trung theo sản xuất nông nghiệp bền vững
8. Hợp tác với Hàn Quốc để xác lập và triển khai xây dựng các nhà máy sản xuất phân hữu cơ lỏng (SUMTO-BIO)
9. Hợp tác với nước ngoài để xác lập và triển khai các trạm xử lý nước sạch nông thôn quy mô nhỏ.
10. Hợp tác xây dựng các chương trình giáo dục truyền thông về bảo vệ thiên nhiên và môi trường: Phim, sân khấu, sách, ảnh, DVD, CD...
11. Tổ chức hội thảo khoa học: Phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp nông thôn – thực trạng và giải pháp phòng ngừa



*Tập thể cán bộ nhân viên của chi nhánh tại Nghệ An
The collective personnel, staff of the Nghe An Branch*

The topics, projects are being executed now and the appeal for cooperation

1. The research of vegetation treatment by Effective Microorganisms. Purposes: To be against forest fire, to increase fertility of the soil.
2. Construction of the environment and forest resource communication education center. Purposes: To educate community about conservation of environmental and natural resources.
3. Participation in contributing the national Program on new countryside onstruction. Content: Participation in contributing the Norm 17 about environment.
4. Investigation, assessment of environmental impacts due to chemical substances (chemical fertilizers, pesticides, growth stimulants, preservatives, herbicides) used in agricultural production.
5. Application of Effective Microorganisms (EM) for environmental treatment (waste, sewage) in Agriculture Countryside.
6. Establish and implement projects on rural water small scale (wards and communes)
7. Develop model of organic vegetable with focusing scale according to sustainable agriculture production
8. Cooperation with South Korea to establish and implement construction Liquid organic fertilizer (SUMTO-BIO)
9. Cooperation with foreign countries to establish and implement water factory with focusing scale.
10. Appnership building educational programs and communication about protection of nature and environment: Movies, theater, books, photos, DVD, CD ...
11. Organize scientific conferences: Greenhouse gas emissions in agriculture and rural areas - the situation and preventive measures.



*Tap chí " Nông nghiệp và Môi trường" của Viện
The Magazine "Agriculture and Environment" of the IEAC*